

THUYẾT MINH

Quyết toán ngân sách năm 2025 của xã Phan Ngọc Hiển

(Kèm theo Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND xã Phan Ngọc Hiển)

I. Kết quả thu, chi ngân sách năm 2025

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Phan Ngọc Hiển là: 11.933.306.818 đồng, đạt 335,2% so với chỉ tiêu tỉnh giao và Nghị quyết HĐND xã giao (3.560.000.000 đồng).

2. Thu cân đối ngân sách xã năm 2025 : 206.421.257.820 đồng

Trong đó:

- Các khoản thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp:	993.430.685 đồng
+ Các khoản thu được hưởng 100%	: 993.430.685 đồng
+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần %	: 0 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	: 199.072.686.813 đồng
+ Bổ sung cân đối ngân sách	: 45.201.063.000 đồng
+ Bổ sung có mục tiêu	: 153.871.623.813 đồng
- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	: 6.355.140.322 đồng
- Thu kết dư ngân sách	: 0 đồng

3. Chi cân đối ngân sách xã năm 2025 : 206.421.257.820 đồng

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển	: 9.968.321.618 đồng
- Chi thường xuyên	: 185.382.514.449 đồng
- Chi chuyển nguồn sang năm sau	: 11.070.421.753 đồng
- Chi nộp ngân sách cấp trên	: 0 đồng

4. Kết dư ngân sách năm 2025 : 0 đồng

5. Thuyết minh chi chuyển nguồn ngân sách năm 2025 sang năm 2026, số tiền 11.070.421.753 đồng.

Trong đó:

- Kế hoạch vốn Đầu tư Xây dựng cơ bản:	1.051.527.474 đồng
- Tạm ứng vốn Đầu tư Xây dựng cơ bản:	144.255.000 đồng
- Kinh phí tự chủ của các đơn vị:	1.758.160.339 đồng
- Kinh phí nguồn 15 của các đơn vị:	1.553.131.323 đồng

- Kinh phí nguồn 12 của các đơn vị (Chương trình MTQG): 32.812.500 đồng
- Kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu chưa phân bổ cho các đơn vị: 4.861.154.000 đồng
- Nguồn kinh phí tăng thu, nguồn tiết kiệm chi năm 2025: 1.669.381.117 đồng
(Chi tiết theo Công văn số 157/PKT ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Phòng Kinh tế về việc hạch toán chi chuyển nguồn kinh phí ngân sách xã Phan Ngọc Hiền năm 2025 sang năm 2026)

II. Một số khoản thu, chi ngân sách năm 2025

A. Phần thu ngân sách

Sơ lược về thu ngân sách nhà nước, các chỉ tiêu được giao, chỉ tiêu phấn đấu, kết quả đạt được so sánh với chỉ tiêu được giao và chỉ tiêu phấn đấu.

1. Thu ngân sách nhà nước:	11.933.306.818 đồng
1.1. Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước:	11.933.306.818 đồng
1.1.1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương:	0 đồng
1.1.2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương:	63.028.354 đồng
<i>Trong đó:</i>	
+ Thuế GTGT:	18.102.965 đồng
+ Thuế TNDN:	44.925.389 đồng
1.1.3. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:	6.966.887.889 đồng
<i>Trong đó:</i>	
+ Thuế Giá trị gia tăng: 6.273.196.164 đồng, đạt 342,8% so dự toán tỉnh và HĐND xã giao	
+ Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 639.222.058 đồng	
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước: 8.110.800 đồng, đạt 40,6% so dự toán tỉnh và HĐND xã giao	
+ Thuế tài nguyên: 46.358.867 đồng	
1.1.4. Lệ phí trước bạ: 2.167.997.567 đồng	
1.1.5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 4.504.876 đồng.	
1.1.6. Thuế thu nhập cá nhân: 805.551.245 đồng, đạt 84,8% so dự toán tỉnh và HĐND xã giao	
1.1.7. Thu phí và lệ phí: 323.719.200 đồng, đạt 208,9% so dự toán tỉnh và HĐND xã giao	
1.1.8. Thu tiền sử dụng đất: 597.042.000 đồng	
1.1.9. Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: 0 đồng	
1.1.10. Thu khác ngân sách: 922.272.987 đồng, đạt 152,4% so dự toán tỉnh và HĐND xã giao	

1.1.11. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, công sản: 82.302.700 đồng

1.2. Các khoản huy động đóng góp: 0 đồng

2. Thuyết minh thu bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp xã từ ngân sách tỉnh: 153.871.623.813 đồng

Trong đó:

- Mục tiêu bổ sung trong dự toán đầu năm	:	54.949.217.000 đồng
- Chương trình mục tiêu quốc gia	:	14.215.000.000 đồng
- Các mục tiêu khác	:	84.707.406.813 đồng

Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu bao gồm các nội dung: Kinh phí Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Kinh phí Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025 – 2030; Kinh phí Đại hội đại biểu MTTQVN và các tổ chức chính trị – xã hội xã, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo tiền điện năm 2025; Kinh phí tặng quà người có công với cách mạng nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; Kinh phí thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Hỗ trợ kinh phí thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 và một số nhiệm vụ khác.

B. Thuyết minh một số nội dung chi ngân sách xã

1. Chi đầu tư phát triển

Tổng chi đầu tư phát triển ngân sách xã năm 2025, với số tiền **9.968.321.618 đồng**. Trong đó không có nguồn vốn giao đầu năm 2025, chỉ có nguồn vốn tỉnh bổ sung thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 và nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025, cụ thể như sau:

+ Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025, số tiền 9.412.722.618 đồng.

+ Nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025, số tiền 555.599.000 đồng.

2. Chi thường xuyên

Tổng chi thường xuyên ngân sách xã năm 2025 với số tiền là 185.382.514.449 đồng/100.016.354.000 đồng, đạt 185,4% và vượt 85.366.160.449 đồng, so với dự toán HĐND xã giao. Nguyên nhân vượt chủ yếu là do trong năm ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã và nguồn chuyển từ năm 2024 sang năm 2025, tuy nhiên trong năm một số nguồn kinh phí chưa sử dụng hết, các nội dung chưa sử dụng được chuyển nguồn sang năm 2026 tiếp tục thực hiện hoặc hủy dự toán theo quy định. Trong đó một số nhiệm vụ chi chủ yếu như sau:

2.1. Chi Quốc phòng

Tổng chi với số tiền 2.872.035.373 đồng/3.303.846.000 đồng, đạt 86,9% và thấp hơn 431.810.627 đồng so với dự toán HĐND xã giao. Nguyên nhân chỉ không đạt dự

toán do tính tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và một số nhiệm vụ chi không phát sinh hoặc không sử dụng hết nên hủy dự toán.

2.2. Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội

Tổng chi với số tiền 3.116.071.542 đồng/3.988.372.000 đồng, đạt 78,1% và thấp hơn 872.300.458 đồng so với dự toán HĐND xã giao. Nguyên nhân chi không đạt dự toán chủ yếu do thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương; một số nhiệm vụ chi không phát sinh hoặc không sử dụng hết nên hủy dự toán; đồng thời, từ ngày 01/7/2025 không thực hiện trích tỷ lệ (%) từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính cho Công an xã, dẫn đến khoản chi này không đạt so với dự toán được giao.

2.3. Chi Giáo dục – Đào tạo và dạy nghề

Tổng chi với số tiền 59.746.451.780 đồng/55.453.217.000 đồng, đạt 107,7% và cao hơn 4.293.234.780 đồng so với dự toán HĐND xã giao.

Tổng chi kinh phí giáo dục – đào tạo và dạy nghề, với số tiền **59.746.451.780 đồng**, cụ thể như sau:

- **Chi từ nguồn kinh phí giao đầu năm 2025 và năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025**, số tiền 56.221.490.200 đồng.

- **Ngân sách huyện bổ sung kinh phí trước ngày 01/7/2025**, số tiền 3.138.106.480 đồng, gồm một số nội dung như: Kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán năm 2025; Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; Kinh phí lương giáo viên mới năm 2025 (đợt 01 + đợt 02 năm 2025); Kinh phí cho giáo viên phát sinh nâng lương nhưng chưa đưa vào dự toán năm 2025; Kinh phí tổ chức lễ công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- **Ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí**, số tiền 360.044.100 đồng. Nội dung: Kinh phí tiền lương hợp đồng giáo viên mới trong 6 tháng cuối năm 2025.

- **Chi từ nguồn dự phòng ngân sách xã**, số tiền 26.811.000 đồng.

2.4. Chi Khoa học và Công nghệ

Tổng chi 0 đồng.

2.5. Chi y tế, dân số và gia đình

Tổng chi với số tiền 853.698.690 đồng, từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu, nội dung: Thực hiện chính sách an sinh xã hội về y tế 6 tháng cuối năm 2025.

2.6. Chi văn hóa thông tin

Tổng chi với số tiền 842.351.000 đồng/333.400.000 đồng, đạt 252,7% và cao hơn 508.951.000 đồng so với dự toán HĐND xã giao.

Tổng chi văn hóa thông tin, với số tiền **842.351.000 đồng**, cụ thể như sau:

- **Chi từ nguồn kinh phí giao đầu năm 2025 và năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025**, số tiền 467.920.000 đồng.

- **Ngân sách tỉnh**, số tiền 187.200.000 đồng, nội dung: Bổ sung kinh phí hỗ trợ cho tổ công nghệ số cộng đồng ấp, khóm trên địa bàn.

- **Ngân sách huyện bổ sung kinh phí trước ngày 01/7/2025**, số tiền 187.231.000 đồng, nội dung: Kinh phí làm mới mái che trung tâm văn hóa thể thao, học tập cộng đồng Viên An Đông.

2.7. Chi phát thanh, truyền hình

Tổng chi với số tiền 136.643.677 đồng/153.000.000 đồng, đạt 89,3% và thấp hơn 16.356.323 đồng so với dự toán HĐND xã giao. Nguyên nhân chi không đạt dự toán do tính tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và một số nhiệm vụ chi không phát sinh hoặc không sử dụng hết nên hủy dự toán.

2.8. Chi thể dục thể thao

Tổng chi với số tiền 143.752.000 đồng/97.920.000 đồng đạt 146,8% và cao hơn 45.832.000 đồng so với dự toán HĐND xã giao. Nguyên nhân chi đạt cao hơn dự toán do các xã trước ngày 01/7/2025, đã thực hiện điều chỉnh các nguồn khác sang tăng chi thể dục thể thao, để đảm bảo theo yêu cầu hoạt động.

2.9. Chi bảo vệ môi trường

Tổng chi với số tiền 4.250.840.691 đồng/589.000.000 đồng, đạt 721,7% và cao hơn 3.661.840.691 đồng so với dự toán HĐND xã giao.

Tổng chi kinh phí bảo vệ môi trường, với số tiền **4.250.840.691 đồng**, cụ thể như sau:

- **Chi từ nguồn kinh phí giao đầu năm 2025 và năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025**, số tiền 624.288.177 đồng.

- **Chi từ ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí**, số tiền 3.596.552.514 đồng, nội dung: Kinh phí vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt.

- **Ngân sách huyện bổ sung kinh phí trước ngày 01/7/2025**, số tiền 30.000.000 đồng, nội dung: Kinh phí lễ trồng cây đời đời nhớ ơn Bác nhân kỷ niệm 135 ngày sinh của Bác Hồ.

2.10. Chi các hoạt động kinh tế

Tổng chi với số tiền 11.514.725.553 đồng/10.649.010.000 đồng, đạt 108,1% và vượt 865.715.553 đồng so với dự toán HĐND xã giao, nguyên nhân vượt so với dự toán là do trong năm bổ sung chi cho các hoạt động kinh tế, một số nội dung ngoài dự toán giao đầu năm.

Tổng chi kinh phí các hoạt động kinh tế, với số tiền **11.514.725.553 đồng**, cụ thể như sau:

- **Chi từ nguồn kinh phí giao đầu năm 2025**, số tiền 7.565.863.224 đồng.

- **Chi từ ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí**, số tiền 2.468.719.829 đồng. Trong đó: Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025, số tiền 1.577.675.000 đồng; Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, số tiền 784.532.500 đồng; Kinh phí tiền điện chiếu sáng công cộng, số tiền 106.512.329 đồng.

- **Ngân sách huyện bổ sung kinh phí trước ngày 01/7/2025**, số tiền 1.480.142.500 đồng. Trong đó: Hỗ trợ kinh phí gia cố mố cầu và xây dựng đường dẫn cầu Tà Hậu, khóm 3, thị trấn Rạch Gốc, số tiền 165.000.000 đồng; Kinh phí duy tu, sửa chữa tuyến đường từ cầu Kênh 5 (đường Hồ Chí Minh) đến rạch Mặt Trời, số tiền 491.463.000 đồng; Kinh phí thực hiện duy trì chăm sóc cây xanh đoạn từ cổng UBND huyện đến cảng cá năm 2023 - 2025 và kinh phí bảo dưỡng thường xuyên đường bộ năm 2023, 2024, 2025 - tuyến đường Bông Văn Dĩa, tuyến đường 13/12, tuyến đường về trung tâm xã Tân Ân, số tiền 823.679.500 đồng.

2.11. Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể

Tổng chi với số tiền 90.057.762.473 đồng/24.243.051.000 đồng, đạt 371,5% và vượt 65.814.711.473 đồng so với dự toán HĐND xã giao, nguyên nhân vượt so với dự toán là do trong năm bổ sung chi cho quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể một số nội dung ngoài dự toán giao đầu năm.

Tổng chi kinh phí hoạt động của các cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, với số tiền **90.057.762.473 đồng**, cụ thể như sau:

- **Chi từ nguồn kinh phí giao đầu năm 2025 và chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025**, số tiền 23.272.297.987 đồng.

- **Chi từ ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí**, số tiền 60.540.649.486 đồng, chi tiết theo Mẫu biểu số 65.

- **Ngân sách xã chi**, số tiền 6.244.815.000 đồng. Trong đó:

+ Chi từ nguồn dự phòng ngân sách, số tiền 752.965.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, từ nguồn làm lương ngân sách xã, số tiền 5.491.850.000 đồng.

2.12. Chi Đảm bảo xã hội

Tổng chi với số tiền 10.860.738.270 đồng/763.000.000 đồng, đạt 1.423,4% và vượt 10.097.738.270 đồng so với dự toán HĐND xã giao, nguyên nhân vượt so với dự toán là do trong năm bổ sung chi cho đảm bảo xã hội một số nội dung ngoài dự toán giao đầu năm.

Tổng chi kinh phí Đảm bảo xã hội, với số tiền **10.860.738.270 đồng**, cụ thể như sau:

- **Chi từ nguồn kinh phí giao đầu năm 2025 và chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025**, số tiền 787.296.270 đồng.

- **Ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí**, số tiền 10.073.442.000 đồng. Nội dung: Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, số tiền 5.846.990.000 đồng; Kinh phí hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán năm 2025 (Ngân sách tỉnh), số tiền 141.000.000 đồng; Kinh phí xây mới, sửa chữa mộ liệt sĩ, số tiền 74.532.000 đồng; Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích táng theo hình thức hỏa táng, số tiền 37.000.000 đồng; Kinh phí thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2025, số tiền 60.000.000 đồng; Kinh phí sửa chữa nhà tưởng niệm anh hùng Lực lượng vũ trang Bông Văn Dĩa, số tiền 55.720.000 đồng; Kinh phí tặng quà cho nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng

Tám và Quốc khánh 2/9, số tiền 3.331.400.000 đồng; Kinh phí tặng quà người có công với cách mạng nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, số tiền 103.200.000 đồng; Kinh phí tặng quà đối tượng bảo trợ xã hội; hưu trí xã hội; trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, số tiền 423.600.000 đồng.

2.13. Chi thường xuyên khác

Tổng chi với số tiền 987.443.400 đồng/442.538.000 đồng, đạt 223,1% và vượt 544.905.400 đồng so với dự toán HĐND xã giao, nguyên nhân vượt so với dự toán là do trong năm bổ sung chi thường xuyên khác một số nội dung ngoài dự toán giao đầu năm.

Tổng chi kinh phí thường xuyên khác, với số tiền **987.443.400 đồng**, cụ thể như sau:

- **Chi từ nguồn kinh phí giao đầu năm 2025**, số tiền 409.024.400 đồng.

- **Ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí**, số tiền 578.419.000 đồng. Nội dung: Kinh phí hoạt động Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Đường Hồ Chí Minh trên biển (Bến Vàm Lũng - tỉnh Cà Mau), số tiền 50.000.000 đồng; Hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các Trung tâm Văn hóa xã, số tiền 492.020.000 đồng; Kinh phí trợ cấp thôi tham gia công tác Hội cựu chiến binh, số tiền 36.399.000 đồng.

3. Về sử dụng nguồn Dự phòng ngân sách xã

Tổng chi số tiền 893.926.000 đồng/893.926.000 đồng, đạt 100,0% so với dự toán HĐND xã giao. Nội dung chi cụ thể như sau:

- Hỗ trợ kinh phí chi các nhiệm vụ về an ninh, số tiền 114.150.000 đồng.

- Chi giáo dục, số tiền 26.811.000 đồng.

- Bổ sung chi quản lý nhà nước, số tiền 752.965.000 đồng.

III. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác quản lý, điều hành ngân sách năm 2025

1. Thuận lợi

Trước ngày 01/7, công tác quản lý và điều hành ngân sách của xã nhận được sự quan tâm chỉ đạo và hướng dẫn chặt chẽ của Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn cấp huyện; việc phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các xã trong huyện được thực hiện thuận lợi, góp phần hỗ trợ xã trong việc triển khai các nhiệm vụ tài chính – ngân sách theo đúng quy định. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến và hoạt động hỗ trợ người nộp thuế được tăng cường, giúp người dân, hộ kinh doanh tiếp cận nhanh các chính sách thuế mới, nâng cao ý thức chấp hành nghĩa vụ thuế.

Từ ngày 01/7 đến nay, sau khi thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính, xã tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy xã, sự giám sát của Hội đồng nhân dân xã và sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng cấp trên theo mô hình tổ chức mới. Công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong xã được kiện toàn, đảm bảo

thông tin thông suốt khi chuyển đổi mô hình, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý thu, chi ngân sách và duy trì hoạt động ổn định.

Công tác quản lý ngân sách của xã trong cả hai giai đoạn đều đảm bảo tuân thủ đúng Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Việc lập, phân bổ và điều hành dự toán ngày càng đi vào nề nếp; các khoản thu, chi cơ bản bám sát dự toán, chi tiêu theo đúng chế độ, định mức; đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

Xã cũng nhận được sự hỗ trợ từ các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác, góp phần từng bước cải thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu như giao thông nông thôn, công trình phục vụ dân sinh và cơ sở vật chất trường học. Những hỗ trợ này giúp xã tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, sinh hoạt của người dân và đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn.

Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong xã duy trì phối hợp hiệu quả trong công tác quản lý chi ngân sách, bám sát các chỉ đạo của cấp trên về nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội và dự toán ngân sách. Trong điều hành chi, xã luôn quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí, chi đúng mục đích, bảo đảm tiết kiệm và phù hợp với tình hình thực tế.

Ngoài nhiệm vụ chi thường xuyên, xã cũng chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh ở cả hai giai đoạn, như phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, giữ gìn an ninh trật tự và phục vụ các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản trên, năm 2025 vẫn còn một số khó khăn nhất định làm ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành ngân sách như:

*** Trong công tác thu ngân sách nhà nước**

Do thay đổi cơ chế quản lý nguồn thu khác ngân sách khi chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7. Trước thời điểm sáp nhập, các khoản thu phạt vi phạm hành chính thuộc nguồn thu khác ngân sách do Công an xã thực hiện, được để lại nộp vào ngân sách xã và được tính vào chỉ tiêu thu của xã. Tuy nhiên, theo quy định mới, các khoản thu này phải nộp về ngân sách Trung ương và không còn được tính chỉ tiêu cho xã. Việc điều chỉnh này làm giảm nguồn thu thực tế phát sinh trên địa bàn, từ đó xã không đạt chỉ tiêu thu khác ngân sách trong năm.

*** Trong lĩnh vực Chi đầu tư phát triển**

Mặc dù xã đã nỗ lực triển khai các công trình thuộc kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia và đạt được một số kết quả nhất định, nhưng quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn phát sinh khó khăn. Việc điều chỉnh chủ đầu tư từ đơn vị hành chính cũ sang xã Phan Ngọc Hiển mới sau sáp nhập làm thay đổi đầu mối quản lý, theo dõi dự án; nhiều hồ sơ, thủ tục phải rà soát và cập nhật lại, dẫn đến kéo dài thời gian xử lý và ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, giám sát tiến độ của đơn vị thi công.

Bên cạnh đó, nguồn vật tư phục vụ thi công trên địa bàn thời gian qua khan hiếm, giá các loại vật liệu xây dựng biến động mạnh, đặc biệt đối với cát san lấp và đá. Từ đó gây khó khăn cho công tác lập dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu và làm tăng chi phí thực hiện, tạo áp lực lên tiến độ thi công của các hạng mục thuộc chương trình.

Ngoài ra, thời gian triển khai nhiều công trình trùng vào mùa mưa, điều kiện thời tiết bất lợi buộc nhà thầu phải điều chỉnh giải pháp thi công, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và phải đề nghị gia hạn. Bên cạnh đó, một số thủ tục liên quan đến nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn còn kéo dài, do thay đổi về quy định và hướng dẫn mới được ban hành, làm chậm quá trình hoàn thành dự án.

*** Trong lĩnh vực Chi thường xuyên**

Công tác chi thường xuyên của xã gặp khó khăn chủ yếu do việc tiếp nhận bàn giao hồ sơ, tài liệu và số liệu ngân sách từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính, đòi hỏi phải rà soát, đối chiếu và cập nhật đầy đủ các khoản chi, nhiệm vụ chi và tạm ứng còn tồn đọng. Quá trình này mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến việc phân bổ lại dự toán và điều hành kinh phí trong những tháng đầu sau sắp xếp.

Trên đây là thuyết minh kết quả quyết toán ngân sách năm 2025 của xã Phan Ngọc Hiển./.